

Số: /TTr-SNNMT

Đắk Lắk, ngày tháng 3 năm 2025

**TỜ TRÌNH****Dự thảo Quyết định Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại  
về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 59/2024/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; Luật đất đai năm 2024. Luật trồng trọt năm 2018, Luật giá năm 2023, Luật thống kê năm 2021, Luật Lâm nghiệp năm 2017.

Thực hiện Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh ban hành danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024. Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN****1. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ khoản 6 Điều 103 Luật đất đai năm 2024 “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.”

Căn cứ Khoản 5 Điều 94 Luật đất đai năm 2024 “Trường hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải chỉnh sửa, bổ sung mà có nội dung chỉnh sửa về giá đất, giá tài sản thì giá đất, giá tài sản để tính bồi thường được xác định tại thời điểm ban hành quyết định điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp tại thời điểm ban hành quyết định điều chỉnh phương án bồi

*thường, hỗ trợ, tái định cư mà giá đất, giá tài sản thấp hơn so với giá đất, giá tài sản trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt thì áp dụng giá bồi thường trong phương án đã được phê duyệt. Các nội dung được chỉnh sửa, bổ sung mà không phải là giá đất, giá tài sản được áp dụng theo quy định của pháp luật về đất đai tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.”*

Ngày 20/6/2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1741/QĐ-UBND ban hành danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024; trong đó: UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Hiện nay nhu cầu công tác GPMB để thực hiện các dự án phát triển KTXH trên địa bàn tỉnh đang là vấn đề cấp bách đặt ra. Trong thời gian qua việc thực hiện các quy định cũ đối với công tác GPMB còn một số bất cập, chưa sát với thực tiễn. Do vậy gây nên sự chậm trễ, ảnh hưởng đến tiến độ GPMB và công tác giải ngân XDCB.

Luật Đất đai năm 2024 đã cơ bản khắc phục các yếu tố tồn tại để đảm bảo cho mức bồi thường khi thu hồi đất của người dân sát với tình hình thực tế của thị trường.

Nhằm đảm bảo cho công tác thu hồi đất đai, giải phóng mặt bằng và bồi thường cây trồng hoa màu gắn liền với đất đúng theo qui định của pháp luật, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành các Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các Quyết định sửa đổi số 10/2023/QĐ-UBND ngày 10/3/2023, Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 15/9/2023, để thực hiện nhiệm vụ thu hồi đất.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Mục đích ban hành văn bản**

Việc ban hành Quyết định làm cơ sở cho Cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng áp dụng phương pháp để xác định, phê duyệt mức bồi thường thiệt hại cây trồng cho người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Để đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, hài hòa lợi ích của nhân dân, tránh tình trạng khiếu nại, khiếu kiện trong công tác bồi thường, thì phải tiến hành công tác khảo sát thực tế đơn giá cây trồng trên thị trường, tính toán đơn giá để trình UBND tỉnh ban hành đơn giá cho từng loại, phải đảm bảo nguyên tắc công bằng, ngang giá, đúng quy định của pháp luật.

### III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định quy định về Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

#### 2. Đối tượng áp dụng

- Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024;
- Các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai; các tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

### IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Ngày 20/6/2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1741/QĐ-UBND Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024; trong đó: UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) trình UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ nhiệm vụ do UBND tỉnh giao, ngày 04/12/2024 Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức họp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Tư pháp và 15 UBND các huyện, thị xã, thành phố, một số đơn vị có liên quan. Tiếp đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch số 4866/KH-SNN ngày 06/12/2024 của V/v Xây dựng đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Công văn số 4939/SNN-KHTC ngày 11/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Môi trường V/v Khảo sát, thu thập thông tin, báo cáo giá thị trường để làm cơ sở xây dựng đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố, đến hết thời hạn lấy ý kiến, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nhận văn bản của tất cả UBND các huyện, thị xã, thành phố cung cấp giá tại địa phương. Trên cơ sở cung cấp giá của các địa phương và báo giá của một số cơ sở mua bán kinh doanh trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tính số liệu để xây dựng dự thảo Quyết định;

Sau khi hoàn thiện dự thảo Quyết định, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 57/SNNMT-KHTC ngày 07/3/2025 và Công văn số ..../SNNMT-KHTC ngày .../3/2025 về việc V/v góp ý dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (Phản biện xã hội); Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Liên minh HTX tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh; các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Thực hiện theo quy định trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, ngày ..../3/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Công văn số...../SNNMT-KHTC gửi Sở Tư pháp đề thẩm định, theo đó Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số ...../BCTĐ-STP ngày ..../3/2025 về thẩm định dự thảo Quyết định nêu trên.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Bố cục**

Dự thảo được xây dựng theo quy định tại Chương V và theo mẫu số 19 Phụ lục I (mẫu Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định/quy chế) Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Nghị định 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024), gồm 11 Điều như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4: Nguyên tắc bồi thường thiệt hại cây trồng

Điều 5: Trường hợp không được bồi thường thiệt hại về cây trồng

Điều 6: Nguyên tắc xử lý cây rừng sau bồi thường thiệt hại

Điều 7: Phân loại, mật độ, tiêu chí cây trồng và tỷ lệ bồi thường

Điều 8: Phương pháp xác định mức bồi thường thiệt hại cây trồng:

Điều 9. Xử lý trong một số trường hợp đặc biệt

Điều 10. Quy định chuyển tiếp

Điều 11. Điều khoản thi hành”

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

#### **“Chương I:**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quy định tại khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 đối với các loại cây trồng gồm: lúa, ngô, sắn, thuốc lá, khoai lang, đậu tương, lạc, cà phê, hồ tiêu, cao su, ca cao, nhãn, sầu riêng, cao su trồng trên đất lâm nghiệp, keo lai.

2. Quy định này áp dụng cho việc bồi thường thiệt hại cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; mục đích phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Quy định này xác định về nguyên tắc, phương pháp xác định, đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng cho người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

4. Những nội dung không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn tại địa phương.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thiệt hại về cây trồng, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về nông nghiệp và môi trường.

3. Người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại Điều 4 của Luật Đất đai 2024 khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại đối với cây trồng trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Cây hàng năm là loại cây được gieo trồng, cho thu hoạch và kết thúc chu kỳ sản xuất trong thời gian không quá 01 năm.

2. Cây lâu năm là loại cây được gieo trồng một lần, sinh trưởng trong nhiều năm và cho thu hoạch một hoặc nhiều lần.

3. Cây đầu dòng là cây tốt nhất được bình tuyển và công nhận từ quần thể của một giống cây trồng.

4. Vườn cây đầu dòng là vườn cây được nhân từ cây đầu dòng hoặc vườn cây do tổ chức, cá nhân thiết lập được thẩm định và công nhận.

5. Chu kỳ kinh doanh được quy định trong quy trình sản xuất hoặc định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành.

## **Điều 4. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại cây trồng**

1. Chỉ bồi thường cây trồng được tạo lập hợp pháp trước thời điểm thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Việc bồi thường thiệt hại dựa trên nguyên tắc thống kê thực tế số lượng, diện tích, mật độ, thời điểm thu hoạch tại thời điểm thống kê, kiểm đếm lập phương án bồi thường thiệt hại.

3. Chủ sở hữu cây trồng được bồi thường theo Quy định này được tự thu hồi cây trồng trước khi bàn giao đất cho Nhà nước.

4. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại đối với cây trồng thực hiện theo quy định tại Điều 103 Luật Đất đai năm 2024.

5. Cây trồng sẽ không được bồi thường trên đất quy hoạch 3 loại rừng, chỉ được xem xét, bồi thường trên cơ sở phương án quản lý rừng bền vững hoặc dự án đầu tư của chủ rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 5. Trường hợp không được bồi thường thiệt hại về cây trồng**

1. Cây trồng được tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền.
2. Đối với cây hoang dại, cây mọc tự nhiên dạng cây bụi, dây leo không có giá trị, không do con người gieo trồng thì không thuộc đối tượng tính bồi thường.
3. Cây trồng được tạo lập trên đất vi phạm quy định về đất đai.

### **Điều 6. Nguyên tắc xử lý cây rừng sau bồi thường thiệt hại**

1. Đối với cây rừng trồng bằng vốn ngân sách nhà nước, cây rừng tự nhiên giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trồng, quản lý, chăm sóc, bảo vệ (sở hữu toàn dân), tài sản sau khi bồi thường phải tổ chức xử lý theo quy định.
2. Đối với rừng trồng do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư, tài sản sau khi nhà nước bồi thường, UBND cấp huyện, xã xây dựng, phê duyệt và triển khai phương án xử lý tài sản theo nguyên tắc: Trường hợp giá trị tài sản thu hồi cao hơn chi phí xử lý tài sản, phải tổ chức xử lý theo quy định; trường hợp giá trị tài sản thu hồi thấp hơn chi phí xử lý tài sản, cho phép tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được tận thu, tận dụng tài sản.

## **Chương II:**

### **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỨC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG**

### **Điều 7. Phân loại, mật độ, tiêu chí cây trồng và tỷ lệ bồi thường**

#### **1. Phân loại và mật độ cây trồng để xác định bồi thường**

- a) Vườn trồng cây lâu năm chuyên canh, đảm bảo mật độ thì bồi thường theo quy định.
- b) Vườn trồng cây lâu năm chuyên canh nhưng vượt mật độ thì cho phép mức bồi thường là không quá 30% số lượng cây vượt.
- c) Vườn trồng cây lâu năm có trồng xen cây (là cây che bóng, chắn gió, cây ăn quả) tại các bờ vùng, bờ thửa, bờ lô hoặc trồng xen cây hàng năm (giai đoạn kiến thiết cơ bản) thì tính mức bồi thường của cây trồng chính (theo đúng mật độ quy định) cộng thêm giá trị của cây trồng xen hoặc cây hàng năm theo quy trình trồng xen được quy định khuyến cáo (mức bồi thường 100% cây trồng xen); nếu cây trồng xen không theo quy trình khuyến cáo hoặc chưa có quy trình thì mức bồi thường của các loại cây trồng xen không vượt quá 30% của cây trồng chính theo quy định.
- d) Cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng có chứng nhận của cơ quan thẩm quyền, còn trong thời gian được phép khai thác thì mức bồi thường tính theo số lượng thực tế nhân hệ số 2,0 lần.

**2. Các tiêu chí đánh giá chất lượng cây trồng (phân loại A, B, C):** Để đảm bảo đánh giá chất lượng vườn cây là cơ sở cho việc áp dụng mức bồi thường

phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, chất lượng cây trồng được phân loại (A,B,C) (Có phụ lục I kèm theo).

### **3. Tỷ lệ bồi thường**

- a) Cây loại A bằng 100% mức bồi thường;
- b) Cây loại B bằng 80% mức bồi thường;
- c) Cây loại C bằng 60% mức bồi thường.

## **Điều 8. Phương pháp xác định mức bồi thường thiệt hại cây trồng**

### **1. Phương pháp xác định mức bồi thường thiệt hại cây hằng năm**

Mức bồi thường được tính bằng giá trị sản lượng của vụ thu hoạch đối với cây trồng đó. Giá trị sản lượng của vụ thu hoạch được tính theo năng suất của vụ cao nhất trong 03 năm trước liền kề của loại cây trồng đó tại địa phương và đơn giá bồi thường:

Mức bồi thường (A) bằng (=) Giá trị sản lượng bồi thường thiệt hại (B) nhân (x) với giá bán thị trường sản phẩm (C), trong đó:

- A là tổng mức bồi thường thiệt hại thực tế;
- B là sản lượng bồi thường thiệt hại bằng (=) diện tích nhân (x) năng suất của vụ cao nhất trong 03 năm trước liền kề của loại cây trồng đó.

- C là đơn giá bồi thường: thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

- Số liệu về năng suất để xác định mức bồi thường thiệt hại do cơ quan Thống kê công bố (trong trường hợp không có trong niên giám thống kê hằng năm của địa phương, thì tổ chức làm nhiệm vụ GPMB phải khảo sát thực tế làm cơ sở tính toán).

### **2. Phương pháp xác định mức bồi thường thiệt hại cây lâu năm**

Đối với cây lâu năm, mức bồi thường được tính theo giá trị thiệt hại thực tế của vườn cây. Đối với cây lâu năm là loại cho thu hoạch nhiều lần mà đang trong thời kỳ thu hoạch thì mức bồi thường được tính bằng sản lượng vườn cây còn chưa thu hoạch tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch và đơn giá bồi thường.

#### **a. Giai đoạn kiến thiết cơ bản**

Mức bồi thường (A) bằng (=) Tổng chi phí đầu tư (B) nhân (x) hiệu suất sử dụng chi phí (C), trong đó:

- A là tổng mức bồi thường.
- B là Tổng chi phí đầu tư của các năm kiến thiết cơ bản (giống, vật tư, công...) theo quy trình sản xuất được cấp có thẩm quyền phê duyệt: thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

- C là hiệu suất sử dụng chi phí (tổng doanh thu dự kiến trong toàn bộ chu kỳ kinh doanh chia tổng chi phí toàn bộ quá trình đầu tư cho sản xuất kinh doanh): thực hiện theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này.

**b. Giai đoạn kinh doanh**

Mức bồi thường (A) bằng (=) Sản lượng còn lại của chu kỳ kinh doanh (B) nhân (x) đơn giá sản phẩm (C) trừ (-) tổng chi phí của các năm còn lại của chu kỳ kinh doanh (D).

- A là Mức bồi thường

- B là Sản lượng còn lại của chu kỳ kinh doanh (tổng sản lượng thu hoạch của các năm còn lại đối với chu kỳ kinh doanh của từng loại cây trồng).

- C là đơn giá bồi thường: thực hiện theo Phụ lục V ban hành kèm theo Quyết định này.

- D là tổng chi phí của các năm còn lại của chu kỳ kinh doanh (được tính là tổng chi phí các loại vật tư, công lao động, quản lý, chi phí khấu hao, lãi vay.....): thực hiện theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định này.

**3. Phương pháp xác định mức bồi thường thiệt hại đối với cây lâm nghiệp**

- Đối với cây rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, cây rừng tự nhiên giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trồng, quản lý, chăm sóc, bảo vệ thì bồi thường theo giá trị thiệt hại thực tế của vườn cây; tiền bồi thường được phân chia cho người quản lý, chăm sóc, bảo vệ theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

- Mức bồi thường theo quy định giá rừng được cấp thẩm quyền phê duyệt. Mức bồi thường được xác định trên tổng chi phí đã đầu tư tạo rừng và thu nhập dự kiến tại thời điểm định giá thu hồi đất: thực hiện theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Quyết định này.

- Đối với rừng trồng của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự đầu tư (bằng vốn tự đầu tư của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân): mức bồi thường thiệt hại thực hiện theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Quyết định này.

- Đối với rừng trồng phân tán: Đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư căn cứ kết quả khảo sát, kiểm đếm và thu thập giá thực tế tại thời điểm kiểm đếm để xác định giá bồi thường thiệt hại trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9. Xử lý một số trường hợp đặc biệt**

1. Đối với các loại cây trồng không có trong các Phụ lục kèm theo Quyết định



này thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp huyện căn cứ vào đặc điểm của loại cây trồng hoặc giá trị của cây trồng đó để áp dụng đơn giá bồi thường của cây trồng có đặc điểm, giá trị tương đồng tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Trường hợp không áp dụng được đơn giá bồi thường thiệt hại cùng nhóm hoặc tương đồng thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp huyện xem xét đề xuất phương án giải quyết đối với từng trường hợp cụ thể trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

### **Điều 10. Quy định chuyển tiếp**

1. Đối với dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường thiệt hại đối với cây trồng trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã được phê duyệt.

2. Đối với dự án đã được lập, thẩm định phương án bồi thường trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa được phê duyệt phương án bồi thường thì phải lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường thiệt hại đối với cây trồng theo quy định của Quyết định này.

### **Điều 11. Điều khoản thi hành**

**1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:** Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

#### **2. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Chỉ đạo đơn vị chức năng làm nhiệm vụ bồi thường xác định mức bồi thường thiệt hại cây trồng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất theo đúng quy định.

- Trong trường hợp các yếu tố cấu thành đơn giá bồi thường biến động làm tăng, giảm đơn giá bồi thường từ 20% trở lên, thì tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) xem xét, quyết định.

Trong quá trình thực hiện Quyết định này, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời báo cáo và đề xuất giải pháp cụ thể gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định”

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN**

### **1. Dự kiến nguồn lực**

Ngân sách các cấp lập và bố trí kinh phí trong tổng mức đầu tư của dự án để thực hiện chi trả kinh phí bồi thường thiệt hại về cây trồng theo quy định hiện hành.

## **2. Điều kiện đảm bảo**

Trên cơ sở Quyết định được UBND tỉnh ban hành. Các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng tính đủ chi phí và chi trả kinh phí bồi thường thiệt hại về cây trồng theo quy định hiện hành.

## **VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)**

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

### ***Kèm theo các văn bản sau:***

- Công văn số...../SNNMT-KHTC của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi Sở Tư pháp thẩm định.

- Báo cáo thẩm định số ...../BCTĐ-STP ngày ...../3/2025 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Quyết định.

- Công văn số ..../SNNMT-KHTC ngày .../3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc V/v góp ý dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Kế hoạch số 4866/KH-SNN ngày 06/12/2024 của của Sở Nông nghiệp và Môi trường V/v Xây dựng đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 4939/SNN-KHTC ngày 11/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Môi trường V/v Khảo sát, thu thập thông tin, báo cáo giá thị trường để làm cơ sở xây dựng đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh

- Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTC (Trí Minh).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Hà**